TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST.
Ngày: 24 – 02 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tuấn Anh.

2/ Bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 07/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N,** sinh năm 1970 tại ĐA, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TM, xã NH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông: Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết), vợ là Phạm Thị G (đã ly hôn) có 03 con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Theo Danh, chỉ bản 590 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 14/11/2019 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2311292/PV06 ngày 02/12/2019 thể hiện bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bắt ngày 03/11/2004, tiền án: Không có; Nhân thân: Không có tiền sự, tiền án đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Thanh X, sinh năm 1992. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Thôn V, xã NH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1999. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Thôn TM, xã NH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Thôn TM, xã NH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

4. Chị Nguyễn Thị Thúy R, sinh năm 1992. Có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Xóm N, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h40’ ngày 12/11/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Đông Anh nhận được tin báo của anh Nguyễn Văn K - là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ HH 3, địa chỉ tại CL, NH, ĐA, Hà Nội về việc: Tại phòng 402 nhà nghỉ HH 3 có 03 nam thanh niên đang thuê phòng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Đông Anh đã phối hợp cùng Công an xã NH tiến hành kiểm tra hành chính phòng 402 nhà nghỉ HH 3. Tại thời điểm kiểm tra, phòng 402 có 03 nam thanh niên đang ngồi trên giường gồm: Đoàn Thanh X, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Thôn V, NH, ĐA, Hà Nội; Nguyễn Công T. sinh năm: 1999; Hộ khẩu thường trú: TM, NH, ĐA, Hà Nội và Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú: TM, NH, ĐA, Hà Nội . Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên nóc tủ lạnh kê ở góc phòng có 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 coóng thủy tinh, nghi có dính ma túy tổng hợp, 01 đoạn ống hút dài khoảng 15cm và 01 bật lửa ga; dưới gầm giường có 01 đoạn ống hút màu xanh dài khoảng 2,5cm một đầu được hàn kín bên trong có dính tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp; trên nền phòng cạnh bàn uống nước có 01 vỏ túi nilông màu trắng, kích thước (01 x 01)cm bên trong có dính tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp. Tại thời điểm khám xét trong nhà nghỉ, Đoàn Thanh X, Nguyễn Công T và Nguyễn Văn T1 đều khai nhận vừa sử dụng ma túy xong trong đó 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của T, 01 vỏ túi nilông đã qua sử dụng là của X và 01 đoạn ống hút đã qua sử dụng của T1.

Ngoài ra còn thu giữ: Của Nguyễn Công T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10, màu đen, số thuê bao 1: 0963454324, số thuê bao 2: 0981790300; của Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, số thuê bao 0382572715 và 01 đoạn ống hút màu xanh dài khoảng 2,5cm bên trong có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; của Đoàn Thanh X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số thuê bao 0922222545.

Tổ công tác đã đưa Đoàn Thanh X, Nguyễn Công T và Nguyễn Văn T1, cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 7297/KLGĐ-PC09 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tang vật thu giữ khi kiểm tra hành chính gồm: 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, 01 túi nilông màu trắng và 01 coóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine; Tang vật thu giữ khi khám người của Nguyễn Văn T1 gồm: 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh có dính ma túy loại Methemphetamine.

Tại cơ quan điều tra Đoàn Thanh X khai nhận: Khoảng 04h00' ngày 12/11/2019, khi đang ở nhà Nguyễn Văn N tại TM, NH, ĐA, Hà Nội , X nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Nguyễn Công T bảo T đến đón X để đi thuê nhà nghỉ và rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng, T đồng ý. Một lúc sau, T đi xe máy đến đón rồi chở X đi đến khu vực cổng làng thôn HD, KC, ĐA, Hà Nội gặp Ngô Hoàng A. Tại đây, X đưa cho A chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen, A đưa cho X 170.000 đồng được gập làm đôi ở giữa có 01 túi nilông ma túy "Đá". Sau đó, X đi bộ đến quán game ở gần đó mua thẻ game và giấu túi ma túy "Đá" vào trong túi quần rồi bảo T chở đến nhà nghỉ HH 3 thuê phòng 402. Tại phòng 402, T chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy "Đá" (chai nhựa, ống hút và cóong thủy tinh), X bỏ túi ma túy "Đá" vừa mua của A ra để cùng sử dụng đến trưa cùng ngày thì hết ma túy.

Đến khoảng 15h cùng ngày, T đi về nhà trả xe và đón Nguyễn Văn T1, Khoảng 17h00, T và T1 đến phòng 402, X thấy T1 lấy từ trong người ra 01 đoạn ống nhựa, màu xanh dài khoảng 2,5cm (loại ống hút) có chứa ma túy "Đá", cả ba cùng nhau sử dụng đến khoảng 18h30' cùng ngày thì hết. T1, X và T nằm nghỉ ở trong phòng đến khoảng 19h00 cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Ngoài ra, Đoàn Thanh X còn khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy "Đá" nên khoảng trưa ngày 11/11/2019, X gọi điện cho N đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy "Đá" và bảo đến nhà N để sử dụng, N đồng ý. Sau đó, X nhắn tin rủ T đến nhà N cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. Khi đến nhà N, X bảo N "Cho cháu cái 3" (tức 300.000 đồng tiền ma túy "Đá") nhưng không thấy N nói gì. Lúc này, N đang sử dụng ma túy trong coóng nên X và T vào cùng sử dụng. Khi sử dụng hết ma túy, X thấy N để 01 đoạn ống nhựa màu xanh, dài khoảng 3cm chứa ma túy "Đá" xuống chỗ X đang ngồi. Do không biết cho ma túy vào cóong để sử dụng nên X vẫn để đoạn ống nhựa ma túy này ở đó. Sau đó, N lấy đoạn ống nhựa này cho ma túy "Đá" vào coóng rồi cùng X và T sử dụng. Do N còn nợ X số tiền 1.500.000 đồng từ trước nên khi mua ma túy của N thì X không trả tiền mà trừ vào số tiền N nợ.

Đến khoảng 21h cùng ngày, khi X và T đang ở nhà N thì thấy T1 đi một mình đến, X thấy T1 hỏi mua của N 300.000 đồng tiền ma túy "Đá", N đồng ý. T1 đưa cho N 300.000 đồng nhưng do X ngồi giữa T1 và N nên X cầm tiền của T1 rồi đưa cho N. N nhận tiền rồi ném 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài khoảng 2,5cm chứa ma túy "Đá" xuống vị trí T1 đang ngồi. T1 cầm ma túy ra cho vào coóng và cùng X, T, N sử dụng hết thì T1 đi về trước, sau đó T cũng đi về, còn X ở lại nhà N đến khoảng 04h00 ngày 12/11/2019 thì T đến đón X để cùng đi mua ma túy của A.

X khai nhận đã mua ma túy của N và A nhiều lần nhưng không nhớ thời gian, địa điểm và số lượng ma túy cụ thể từng lần. Mục đích X mua ma túy của A và N để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T1 khai nhận phù hợp với lời khai của Đoàn Thanh X về việc T1 ma túy của N ngày 11/11/2019. Ngoài ra, khoảng 17h ngày 12/11/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy "Đá" nên T1 gọi điện từ số điện thoại 0382572175 của T1 đến số điện thoại 0972190357 của Nguyễn Văn N đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy "Đá", N đồng ý và bảo T1 đến nhà N để giao ma túy và nhận tiền. Khi đến cổng nhà N, T1 gọi N thì thấy Phạm Trọng C (là người cùng thôn với T1) đi ra gặp T1, T1 đưa cho C 300.000 đồng và nhận của C 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài khoảng 2,5cm bên trong chứa ma túy "Đá". Sau đó, T1 đi đến nhà đón T rồi cả hai đi đến phòng 402 nhà nghỉ HH 3 (vì trước đó T1 gọi điện cho T rủ T đi mua ma túy cùng nhưng T không đi và bảo T1 qua nhà đón rồi đến nhà nghỉ HH 3, X đang ở đó). Tại phòng 402, T1 bỏ ma túy "Đá" cùng X và T sử dụng hết, đến khoảng 19h00' cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Khi bị kiểm tra, 01 đoạn ống nhựa dính ma túy trong túi quần T1 bị thu giữ là ống nhựa đựng ma túy T1 mua của N ngày 11/11/2019. Mục đích T1 mua ma túy của N về để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công T khai nhận phù hợp với lời khai của Đoàn Thanh X và Nguyễn Văn T1 về việc đến nhà N để cùng sử dụng ma túy. Do mải chơi game trên điện thoại nên tại nhà N, T không biết việc X và T1 có mua ma túy của N ngày 11/11/2019. Ngoài ra, T khai nhận trước đó khoảng 3, 4 ngày (không nhớ cụ thể ngày nào) T còn mua của N 01 đoạn ống nhựa ma túy "Đá" với giá 300.000 đồng tại cổng nhà N. Mục đích T mua ma túy của N về để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T1, Đoàn Thanh X và Nguyễn Công T, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T1, X và T đi xác định nhà ở của N. Kết quả, ngôi nhà T1, X và T xác định là nhà ở của Nguyễn Văn N.

Tiến hành cho Nguyễn Văn T1, Đoàn Thanh X và Nguyễn Công T nhận dạng, kết quả: T1, X và T đều xác định được Nguyễn Văn N chính là người bán ma túy cho họ.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Nguyễn Văn N tại TM, NH, ĐA, Hà Nội . Kết quả khám người đối với Nguyễn Văn N phát hiện thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu tím, có kích thước (0,5 x 2)cm đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và số tiền 2.920.000 đồng.

Kết quả khám nơi ở của Nguyễn Văn N phát hiện thu giữ:

- Tại ngăn tủ phía dưới để ở cạnh giường ngủ có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có: 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (3 x 6)cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3 x 6)cm bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

- Tại ngăn tủ phía trên để cạnh giường ngủ có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, không lắp thẻ sim và 04 đoạn ống hút bằng nhựa (màu xanh, hồng, đỏ, tím) đều có kích thước (0,5 x 15)cm.

- Tại khe tủ và giường ngủ có 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa.

- Tại đầu giường ngủ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0972190357.

Tại bản Kết luận giám định số 7299/KLGĐ-PC09 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

1. Vật chứng thu giữ khám người Nguyễn Văn N: Tinh thể màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa màu tím đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,351 gam.

2. Vật chứng thu giữ khám xét nơi ở của Nguyễn Văn N: 02 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,201 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,630 gam; 04 đoạn ống hút nhựa (màu xanh, đỏ, hồng, tím) đều không dính chất ma túy; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống hút nhựa có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 11h30’ ngày 12/11/2019, một người bạn quen biết ngoài xã hội tên là H nhà ở Thái Nguyên (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) đi một mình đến nhà N chơi. Tại đây, H bỏ ma túy “Đá” ra cho N sử dụng. Sau đó, N đặt vấn đề mua của H 600.000 đồng tiền ma túy “Đá”. H đồng ý bán cho N 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy “Đá”; 01 túi nilông ma túy

"Đá" và cho N thêm 02 viên ma túy "ngựa" để trong 01 túi nilông. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, H đi đâu N không biết. Từ trước đến khi bị bắt, N không bán ma túy cho T1, X và T cũng như không bán cho người nào khác. Trưa ngày 11/11/2019, X và T có đến nhà N chơi và N có bỏ ma túy "Đá" cho X và T cùng sử dụng. Đến tối cùng ngày Nguyễn Văn T1 có đến nhà N và sử dụng ma túy cùng N, T1 và T. Số ma túy bỏ ra để sử dụng là của N. Sau khi sử dụng ma túy thì N đi ngủ, khi thức dậy thì không thấy T1, X và T ở nhà N nữa, họ đi đâu làm gì N không biết.

Ngày 12/11/2019, khi N đang đi mua cám gà thì T1 có gọi điện cho N hỏi có nhà không và N nói không có ở nhà. Khi đi, N có nhờ cháu là Phạm Trọng C ở cùng thôn đến trông nhà hộ, còn T1 có đến nhà không thì N không biết.

Đối với số ma túy N cùng Nguyễn Văn T1, Đoàn Thanh X và Nguyễn Công T đã sử dụng ngày 11/11/2019, N khai: Vào khoảng 09h00' ngày 11/11/2019, N mua 500.000 đồng tiền ma túy "Đá" được 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy "Đá" tại khu vực đầu đường bờ mương cách nhà N khoảng 400m của một người phụ nữ tên G (không biết họ tên đầy đủ, năm sinh và địa chỉ).

Mục đích N mua ma túy của "H" và "G" để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tiến hành cho Nguyễn Văn N đối chất với Đoàn Thanh X, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Công T để làm rõ việc N bán ma túy nhiều lần cho X, T1 và T. Kết quả: Nguyễn Văn N không thừa nhận việc bán ma túy cho X, T1 và T.

Mặc dù, Nguyễn Văn N không thừa nhận việc bán ma túy cho T1 ngày 11/11/2019, nhưng căn cứ vào lời khai của Đoàn Thành X (BL 134-146), lời khai của Nguyễn Văn T1 (BL 181-191), biên bản khám xét (BL 26-27), biên bản dẫn giải (BL 97-102), biên bản nhận dạng (BL 104-114), biên bản thu giữ (BL 178), bản kết luận giám định (BL 223, 229), có đủ chứng cứ chứng minh Nguyễn Văn N có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T1 vào ngày 11/11/2019 tại nhà của N.

Ngoài lời khai của Đoàn Thanh X thì không thu thập được tài liệu nào khác chứng minh trưa ngày 11/11/2019, N bán cho X 01 đoạn ống nhựa ma túy "Đá" với giá 300.000 đồng. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn T1 ra thì không thu thập được tài liệu nào khác chứng minh chiều ngày 12/11/2019, T1 hỏi mua của N 300.000 đồng tiền ma túy "Đá" và được C bán cho 01 đoạn ống nhựa ma túy "Đá" với giá 300.000 đồng. Ngoài lời khai của Nguyễn Công T ra, không còn tài liệu nào khác chứng minh T đã mua 300.000 đồng tiền ma túy của N trước ngày bị bắt khoảng 3, 4 ngày tại nhà N.

Kết quả thu giữ điện tín số thuê bao 0972190357 xác định: Chủ sở hữu mang tên Nguyễn Văn N. Tiến hành cho Nguyễn Văn N xác định số điện thoại của đối

tượng "G" đã liên lạc với N để bán ma túy cho N ngày 11/11/2019 nhưng N không xác định được số điện thoại của "G".

Đối với các đối tượng "H" và "G" bán ma túy cho N. Ngoài lời khai của N, không còn tài liệu chứng minh nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Trọng C, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã tiến hành mời C đến để làm rõ hành vi liên quan nhưng hiện tại C không có mặt tại gia đình và địa phương nơi cư trú. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn T1, không có tài liệu nào khác chứng minh C bán ma túy cho T1 ngày 12/11/2019. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến C để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Ngô Hoàng A, ngày 13/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã bắt A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang bị khởi tố điều tra trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn T1, Đoàn Thanh X và Nguyễn Công T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có tổ chức, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 21 Nghị Định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 03/01/2020, Công an huyện Đông Anh đã xử phạt hành chính đối với T1, X và T là có căn cứ.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm sim thu giữ của Đoàn Thanh X là điện thoại của N1 dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè và liên lạc mua ma túy của Ngô Hoàng A và Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 kèm sim tạm giữ của Nguyễn Công T là điện thoại của T dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè và cho X mượn liên lạc mua ma túy của Ngô Hoàng A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel kèm sim tạm giữ của Nguyễn Văn T1 là điện thoại của T1 dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè và liên lạc mua ma túy của N; 02 đoạn ống hút màu xanh dài khoảng 2,5cm một đầu được hàn kín bên trong có dính tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp của Nguyễn Văn T1; 01 vỏ túi nilông màu trắng, kích thước (01 x 01)cm có dính tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp của Đoàn Thành X; 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 đoạn ống hút dài khoảng 15cm; 01 bật lửa ga của Nguyễn Công T đều phục vụ cho việc sử dụng ma túy của T1, X, T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, không lắp thẻ sim là điện thoại của N dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè và liên lạc với Gđể mua ma túy ngày 11/11/2019; 04 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa là đồ vật sử dụng ma túy của N; Số tiền 2.920.000 đồng thu giữ của N: N khai ngày 10/11/2019, con gái N là chị Nguyễn Thị Thúy R, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Xóm N, VN, ĐA, Hà Nội đưa cho N 3.000.000 đồng để trả tiền mua gà trước đó 3, 4 ngày

cùng tiền cá nhân của N (không xác định được có bao nhiêu tiền) và 300.000 đồng tiền Tú đưa cho X và X đưa cho N để trả tiền điện thoại. Trước khi bị bắt, N đã sử 500.000 đồng mua ma túy của "G", 600.000 đồng mua ma túy của "H", trả cho X 700.000 đồng, mua cám gà hết 220.000 đồng. Đến nay, N không xác định được cụ thể số tiền của chị R đưa còn bao nhiêu tiền trong số tiền đó. Toàn bộ số vật chứng này, đã được chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-HĐA ngày 05/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi bán ma túy cho T1 tối ngày 11/11/2019 tại nhà của bị cáo. Bị cáo xác định: Số ma túy bán cho T1 là của bị cáo mua của G để dành để sử dụng không có ý định bán nhưng T1 cứ đòi mua và đã đưa 300.000 đồng cho X chuyển cho bị cáo nên bị cáo đành lấy ma túy đưa cho T1. Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ tại nhà bị cáo ngày 13/11/2019 là số ma túy bị cáo mua của H với mục đích để sử dụng vì bị cáo đã sử dụng ma túy khoảng 02 năm trở lại đây. Bị cáo ân hận về việc làm của mình mong được giảm nhẹ để cải tạo và sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Đối với số tiền 2.920.000 đồng Công an thu giữ trong người bị cáo khi khám nhà bị cáo ngày 13/11/2019, bị cáo xác định là số tiền chị R con gái bị cáo đưa cho bị cáo vài ngày trước khi bị bắt để trả tiền mua gà còn thiếu.

Chị Nguyễn Thị Thúy R trình bày: Do gần tết nên chị có bảo bố chị mua gà về nuôi để tết bán. Chị đưa cho bố chị 3.000.000 đồng để trả tiền mua gà còn số tiền thiếu của người bán gà 5.000.000 đồng chị đã chuyển khoản trả cho họ. Chị xác định số tiền cơ quan điều tra thu giữ là tiền của chị đưa cho bố chị trả tiền mua gà nhưng bố chị chưa trả nên đề nghị trả lại cho chị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản Điều 251, Điểm s Khoản 1Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Văn N: Từ 02 năm 04 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Văn N: Từ 2 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015: Buộc bị cáo N chấp hành hình phạt chung của hai tội là: Từ 04 năm 04 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là người nghiện ma túy.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,308 gam là ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, Cán bộ điều tra và Giám định viên (Phòng PC09 đã trích mẫu 0,043 gam); 0,643 gam là ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, Cán bộ điều tra và Giám định viên (Phòng PC09 đã trích mẫu tổng 0,188 gam); 04 đoạn ống hút bằng nhựa (màu xanh, hồng, đỏ, tím) đều có kích thước (0,5 x 15)cm được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa được niêm phong bên ngoài bằng túi nilông có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 2,5cm được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T1, Cán bộ điều tra và Giám định Viên; 01 vỏ túi nilông, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 cóng thủy tinh được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Đoàn Thanh X, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1, Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút dài khoảng 15cm và 01 bật lửa gas.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 04 điện thoại di động kèm sim, 01 điện thoại di động không lắp thẻ sim và số tiền 2.920.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy: Khoảng 21h30’ ngày 11/11/2019, Nguyễn Văn N đã có hành vi bán trái phép 01 ống nhựa chứa ma túy cho Nguyễn Văn T1 với giá 300.000 đồng tại TM, NH, ĐA, Hà Nội . Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn N không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T1 vào tối ngày 11/11/2019 tại nhà N nhưng tại phiên tòa bị cáo N khai nhận hành vi bán ma túy cho Tú phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ: Lời khai của Đoàn Thành X (bút lục 134-146), lời khai của Nguyễn Văn T1 (bút lục 181-191), biên bản khám xét (bút lục 26-27), biên bản dẫn giải (bút lục 97-102), biên bản nhận dạng (bút lục 104-114), biên bản thu giữ (bút lục 178), bản kết luận giám định (bút lục 223, 229) nên có đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Văn N có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T1 vào ngày 11/11/2019 tại nhà của N. Ngoài ra, còn có các lời khai của những người liên quan trong vụ án xác định có mua ma túy của N nhiều lần nhưng không xác định được chính xác thời gian, địa điểm hoặc không có chứng cứ nào khác ngoài lời khai của họ để chứng minh N có hành vi bán ma túy cho họ theo lời khai của họ nên không đủ căn cứ xác định N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nào khác ngoài lần bán ma túy cho Tú vào tối ngày 11/11/2019 tại nhà N.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: Ngày 13/11/2019, Nguyễn Văn N có hành vi Tàng trữ trái phép 1,182 gam Methamphetamine tại TM, NH, ĐA, Hà Nội để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ tại nhà bị cáo trong quá trình khám xét ngày 13/11/2019 là do bị cáo mua của các đối tượng không xác định được chính xác họ tên, năm sinh, nơi cư trú với mục đích để N sử dụng. Số lượng ma túy này đã được cơ quan giám định xác định có trọng lượng 1,182 gam Methamphetamine nên có đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Văn N có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Trích lục tiền án, tiền sự số 2311292/PV06 ngày 02/12/2019 thể hiện bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bắt ngày 03/11/2004. Tuy nhiên qua xác minh tại

Công an huyện Đông Anh xác định: Không lưu giữ được các tài liệu liên quan đến việc xử lý hành vi của N theo Trích lục tiền án, tiền sự số 2311292/PV06 ngày 02/12/2019 thể hiện nên không xác định được kết quả xử lý với hành vi trên của Nguyễn Văn N. Do vậy, không đủ cơ sở kết luận bị cáo N có tiền sự về hành vi đánh bạc. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy: Trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi của mình nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án nên xác định bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi này do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm một lúc hai tội nên khi xem xét và cân nhắc hình phạt đối với bị cáo cần cân nhắc áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ từng hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, tổng hợp hình phạt và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,308 gam là ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, cán bộ điều tra và giám định viên (Phòng PC09 đã trích mẫu 0,043 gam); 0,643 gam là ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, cán bộ điều tra và giám định viên (Phòng PC09 đã trích mẫu tổng 0,188 gam); 04 đoạn ống hút bằng nhựa (màu xanh, hồng, đỏ, tím) đều có kích thước (0,5 x 15)cm được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, cán bộ điều tra và giám định viên; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa được niêm phong bên ngoài bằng túi nilông có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, cán bộ điều tra và giám định viên; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 2,5cm được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T1, cán bộ điều tra và giám định viên; 01 vỏ túi nilông, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 cóng thủy tinh được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Đoàn Thanh X, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1, cán bộ điều tra và giám định viên; 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút dài khoảng 15cm và 01 bật lửa gas.

Các điện thoại là vật chứng bị thu giữ đều là phương tiện bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 04 điện thoại di động kèm sim, 01 điện thoại di động không lắp thẻ sim; Đối với số tiền 2.920.000 đồng: Bị cáo N có lời khai xác định số tiền này có tiền của con gái R là chị R đưa cho N để trả tiền mua gà. Chị R con gái N cũng có lời khai về việc có đưa tiền cho N để trả tiền mua gà. Tuy nhiên lời khai cụ thể về số tiền trả tiền bán gà cho người bán gà giữa con gái N, N và người đã bán gà cho N không trùng khớp nhau về số tiền trả, hình thức trả, thời gian trả. Hơn nữa, số tiền N bị thu giữ N khai đã sử dụng để trả tiền nợ X, tiền mua ma túy của G, H… nên xác định số tiền này có liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của N, cần tịch thu sung công quỹ là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Văn N: 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2019.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Văn N: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2019.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt cả hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,308 gam là ma túy loại Methamphetamine (Phòng PC09 đã trích mẫu 0,043 gam); 0,643 gam là ma túy loại Methamphetamine (Phòng PC09 đã trích mẫu tổng 0,188 gam); 04 đoạn ống hút bằng nhựa (màu xanh, hồng, đỏ, tím) đều có kích thước (0,5 x 15)cm; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa, tất cả đều được niêm phong trong phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, cán bộ điều tra và giám định viên; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 2,5cm được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T1, cán bộ điều tra và giám định viên; 01 vỏ túi nilông, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 cóng thủy tinh được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Đoàn Thanh X, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1, cán bộ điều tra và giám định viên; 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút dài khoảng 15cm và 01 bật lửa gas; 04 sim trong các điện thoại di động bị thu giữ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 04 điện thoại di động có lắp sim, 01 điện thoại di động không lắp thẻ sim. (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/02/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh); Số tiền 2.920.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi số 02/2020 ngày 06/02/2020 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội).

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về phần mình có liên quan trong bản án./.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh